

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2023

V/v Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Hiếu.

Ông Nguyễn Văn Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thị Xuân Lành – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 463/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/2/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Ngọc T, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Thôn Bắc Bình Sơn, xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Nguyễn Q, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số Đường C, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Bà Dương Thị Ngọc T và ông Trần Nguyễn Q kết hôn vào năm 2019, có Giấy đăng ký kết hôn số 138/2019 ngày 03/9/2019 do UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, tp Đà Nẵng cấp. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Đường C, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn và ông bà đã

sống ly thân. Bà Dương Thị Ngọc T nhận thấy rằng quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, tình cảm phai nhạt nên gia đình không hạnh phúc. Nay bà Dương Thị Ngọc T xác định mâu Tẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho bà Dương Thị Ngọc T được ly hôn với ông Q.

Về con chung: bà và ông Trần Nguyễn Q có 01 con chung là Trần Thảo Vi, sinh ngày 24/8/2020. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thảo Vi, yêu cầu ông Trần Nguyễn Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà có đơn rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông bà không nợ ai và không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Nguyễn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do.

Theo biên bản xác minh ngày 14/02/2023 có xác nhận của Tổ dân phố số 10, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng, ông Trần Nguyễn Q và bà Dương Thị Ngọc T kết hôn và sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, ông bà đã ly thân và bà T không còn sinh sống tại địa phương nữa.

***\* Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Ngọc T đối với ông Trần Nguyễn Q.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là: Trần Thảo Vi cho bà Dương Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc ông Trần Nguyễn Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị HĐXX không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2022 thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Nguyễn Q và yêu cầu nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

Bị đơn ông Trần Nguyễn Q hiện sinh sống tại Đường C, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ có thẩm quyền giải quyết

[2] Về việc xét xử vắng mặt: ông Trần Nguyễn Q đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Bà Dương Thị Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung tranh chấp

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Dương Thị Ngọc T và ông Trần Nguyễn Q tự nguyện kết hôn năm 2019, có Giấy đăng ký kết hôn số 138/2019 ngày 03/9/2019 do UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, tp Đà Nẵng cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Đường C, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Ngọc T, HĐXX nhận thấy: sau khoảng thời gian sống chung, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu Tẫn. Nguyên nhân là do ông bà không tìm được tiếng nói chung, thường hay cãi vã và xô xát. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Dương Thị Ngọc T xác định không còn tình cảm với nhau nữa và đề nghị cho bà được ly hôn với ông Q. Ông Q đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ ông không còn tình cảm với bà T và không có ý muốn hàn gắn cuộc sống hôn nhân. Hiện nay, ông bà đã không còn chung sống với nhau nữa. Xét thấy, mâu Tẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Ngọc T đối với ông Trần Nguyễn Q.

[4] Về con chung: bà và ông Trần Nguyễn Q có 01 con chung là Trần Thảo Vi, sinh ngày 24/8/2020. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần

Thảo Vi.

Xét thấy, hiện nay cháu Vi chưa đủ 03 tuổi và đang sống với bà T. Trong quá trình giải quyết, ông Q cũng không thể hiện ý kiến có mong muốn được nuôi dưỡng cháu Vi hay không. Do đó, để đảm bảo tính ổn định và những quyền lợi tốt nhất cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, HĐXX nhận thấy cần tiếp tục giao cháu Vi cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng: Bà T yêu cầu ông Trần Nguyễn Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà có đơn rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc rút yêu cầu cấp dưỡng của bà T là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX căn cứ Điều 244 BLTTHS đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Dương Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 và 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức T, miễn giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Ngọc T đối với ông Trần Nguyễn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Ngọc T được ly hôn với ông Trần Nguyễn Q

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thảo Vi, sinh ngày 24/8/2020 cho bà Dương Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu ông Trần Nguyễn Q phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai T số 0002240 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Dương Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Hòa An;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hưng**